TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 133/2026/QĐST-HNGĐ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Thanh Hóa, ngày 16 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ KHU VỰC 6- THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 176 /2026/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Phan Thị H sinh năm 1997
Số thẻ CCCD: 038197023477
Địa chỉ: TDP A N, phường Q, tỉnh Thanh Hóa

2/ Anh Vũ Khắc T sinh năm 1993
Số thẻ CCCD: 038093016065
Địa chỉ: TDP A N, phường Q, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Theo chị Phan Thị H và anh Vũ Khắc T trình bầy: chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (cũ) nay thuộc phường Q, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2021. Quá trình chung sống được hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách nên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã, không có hạnh phúc. Nay cả hai người xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phan Thị H và anh Vũ Khắc T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Bảo C (nữ) sinh ngày 22/9/2021 và cháu Vũ Bảo T1 (nữ) sinh ngày 24/9/2025. Hai bên thống nhất giao cháu Vũ Bảo C và Vũ Bảo T1 cho chị Phan Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Vũ Khắc T đóng góp nuôi con chung với chị H để nuôi hai cháu là: 1.000.000đồng/ tháng/ 1 cháu (hai cháu là 2.000.000 đồng/ tháng/ 1 cháu) cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về công nợ: Hai bên không có nợ chung, nên không đề nghị giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị H và anh Vũ Khắc T mỗi người phải nộp 150.000 đ lệ phí giải quyết việc dân sự. Hai bên thống nhất chị Phan Thị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Vũ Khắc T.

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao con chung của chị H và anh T là cháu Vũ Bảo C (nữ) sinh ngày 22/9/2021 và cháu Vũ Bảo T1 (nữ) sinh ngày 29/4/2025 cho chị Phan Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Vũ Khắc T đóng góp nuôi con chung với chị H để nuôi hai cháu là: 1.000.000 đồng/ 1 tháng / 1 cháu (hai cháu là 2.000.000 đồng/ tháng). Thời điểm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung

kể từ tháng 7 năm 2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Khắc T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung nên không đề nghị Toà án giải quyết

- Về công nợ: Hai bên không có nợ chung.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị H và anh Vũ Khắc T mỗi người phải nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6-Thanh Hoá, theo biên lai thu số: 0003874 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá sang phần lệ phí phải nộp của chị H và anh T . Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6-Thanh Hoá;
- Đương sự;
- UBND P Quang Trung, tỉnh Thanh Hoá
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương